Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/10/2026 10:38:57

Phụ lục: Danh mục hàng hóa của khoản viện trợ phi dự án Hỗ trợ kinh phí để mua sắm trang thiết bị giáo dục phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Trường Mầm non Cao Lộc, xã Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1863 /QĐ-UBND ngày 07 /10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng./.

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
I	**Thiết bị tối thiểu nhóm lớp**		**217.300.000**	
1	Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	2,0	99.388.000	*Chi tiết theo biểu 01*
2	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	1,0	40.979.000	*Chi tiết theo biểu 02*
3	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	1,0	41.473.000	*Chi tiết theo biểu 03*
4	Lớp mẫu giáo 2-3 tuổi	1,0	35.460.000	*Chi tiết theo biểu 04*
II	**Thiết bị, đồ chơi ngoài trời dùng cho mẫu giáo**		**88.000.000**	
1	Thang leo dây: Quy cách: Được kết hợp bằng sắt sơn tĩnh điện, kết hợp với dây thừng, đảm bảo an toàn cho trẻ. KT: D200 x R 140 x C180cm có 3 chức năng, đảm bảo chắc chắn khi sử dụng.	1,0	8.500.000	
2	Thang leo cầu vồng: Quy cách: Vật liệu chính: Ống thép D60 x3mm, D34x2 mm Trụ thép D140. - Kích thước: DxRxC: 297 x 286 x192cm. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúngnóng, sơn tĩnh điện cao cấp. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng tối đa: 5 người. - Độ tuổi: 04+.	1,0	9.500.000	
3	Bộ vận động đa năng 1 khối, 1 mái (Thang leo, cầu trượt ống, cầu trượt xoắn) Loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, QC: 5,2 x 2,1x3,3m. - Thang leo : Chiều cao tối đa 1500mm, khoảng cách giữa các bậc thang tối đa là 200mm. - Cầu trượt : Máng trượt đơn chiều cao thành máng trượt khoảng 150mm. Đầu máng tiếp đất có đoạn giảm tốc độ trượt; mặt phẳng máng trượt tạo với mặt đất 1 góc tối đa 450. - Ống chui: trượt xuống đảm bao độ dốc an toàn. - Cầu trượt xoắn đảm bảo an toàn.	1,0	40.000.000	
4	Nhà nấm cầu trượt: Quy cách: Loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, QC: 3,8 x 1,0 x2,5 m. 1. Thang leo: Chiều cao tối đa 1500mm, khoảng cách giữa các bậc thang tối đa là 200mm. 2. Cầu trượt : Máng trượt đơn chiều cao thành máng trượt khoảng 150mm, đầu máng tiếp đất có đoạn giảm tốc độ trượt; mặt phẳng máng trượt tạo với mặt đất 1 góc tối đa 450.	1,0	30.000.000	
III	Thiết bị nhà bếp chuyên dùng, dùng chung		22.200.000	
1	Tủ cơm điện 6 khay 25kg - KT : 730*580*1050 mm - Điện áp 220V/380V - Số lượng khay: 06 cái khay 4-4,5Kg	1,0	15.000.000	

2	Nồi nấu cháo 30 Lít - Đường kính trong : Ø360*300 mm - Kích thước ngoài : Ø460*680mm - Điện áp 220V - Công suất: 4KW	1,0	7.200.000	
IV	**Hệ thống bàn ghế, đồ dùng cho trẻ**		**43.100.000**	
1	Bộ bàn ghế trẻ loại 2 chỗ ngồi * Bàn trẻ: Kích thước: Dài 900 x Rộng 480 x Cao 480 (mm) - Đặc điểm: Mặt bàn bằng nhựa màu xanh hoặc đỏ, chân bằng thép hộp sơn tĩnh điện có thể gấp nghiêng có đế chân cao su chống trơn trượt. Sản phẩm được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015, Thực hành tốt 5S cho lĩnh vực: Sản xuất thiết bị trang trí nội thất và thiết bị giáo dục trường học và đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6238- 1:2017, TCVN 6238-3:2011. Sản phẩm được đăng ký nhãn hiệu hàng hoá. * Ghế trẻ: Kích thước: Dài 900 x Rộng 480 x Cao 480 (mm) - Đặc điểm: Mặt bàn bằng nhựa màu xanh hoặc đỏ, chân bằng thép hộp sơn tĩnh điện có thể gấp nghiêng có đế chân cao su chống trơn trượt.Sản phẩm được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015, Thực hành tốt 5S cho lĩnh vực: Sản xuất thiết bị trang trí nội thất và thiết bị giáo dục trường học và đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6238- 1:2017, TCVN 6238-3:2011. Sản phẩm được đăng ký nhãn hiệu hàng hoá.	20,0	10.600.000	
2	Giường trẻ: Kích thước: R55/60*D120cm Chất liệu: Vải lưới chất lượng cao, các chi tiết nhựa được làm bằng nhựa an toàn cho bé. Khung sắt sơn tĩnh điện bền đẹp.	70,0	31.500.000	
3	Giá phơi khăn inox: Vật liệu không bị ôxi hóa. Phơi tối thiểu được 25 khăn không chồng lên nhau. Đảm bảo chắc chắn, an toàn. KT D1000xC1000xR450mm (lưu ý loại 800mm giá 490).	2,0	1.000.000	
V	**Vườn cổ tích, khu trải nghiệm sân vườn**		**18.400.000**	
1	Bộ chuyện nàng Bạch tuyết và 7 chú lùn Quy cách: Loại vật liệu , Sắt 6, sắt 4 , sắt lưới, bề mặt bê tông, ngoài cùng sơn 3D. Kích thước khoảng: Nàng Bạch Tuyết cao 110 cm rộng 60 cm; Chú lùn cao 65cm, rộng 36cm.	1,0	7.500.000	
2	Bộ chuyện Ba cô Gái gồm 4 nhân vật Mẹ và 3 cô gái Quy cách: Loại vật liệu: Sắt 6, sắt 4, sắt lưới, bề mặt bê tông, ngoài cùng sơn 3D. Kích thước khoảng: Cao 90cm dài 45cm rộng 40cm.	1,0	10.900.000	
	Tổng cộng		**389.000.000**	

Biểu 01

Kèm theo Phụ lục: Danh mục hàng hóa của khoản viện trợ phi dự án

(LỚP MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI 25 TRẺ)

Đơn vị tính: Triệu đồng./.

STT	Tên thiết bị	Mô tả	Số lượng	Thành tiền
1	Cốc uống nước	Loại thông dụng có quai, đảm bảo an toàn, vệ sinh.	25,0	325.000
2	Bình ủ nước	Bằng vật liệu không bị ôxi hoá, dung tích khoảng 20 lít, thân và nắp đậy 2 lớp để giữ nhiệt, có van vòi.	1,0	2.300.000
3	Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ 35 ô	Vật liệu bằng thép sơn tĩnh điện gồm hai tủ 35 ô ghép lại, đảm bảo độ bền, an toàn, đủ ô để đựng ba lô, tư trang của 35 trẻ. Kích thước tối thiểu của mỗi ô (350x300x350) mm. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.	1,0	5.800.000
4	Tủ đựng chăn, màn, chiếu.Bằng gỗ MDF	Vật liệu bằng gỗ MDF sau tủ hậu Alumin 4 cánh đảm bảo độ bền, an toàn. Kích thước C1280*R16008S400. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.	1,0	5.400.000
5	Thùng đựng rác có nắp đậy	Loại thông dụng có nắp đậy 25 lít.	2,0	440.000
6	Xô	Loại thông dụng có nắp đậy.	1,0	65.000
7	Chậu	Loại thông dụng.	2,0	200.000
8	Bàn chải đánh răng trẻ em	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn dành cho trẻ em.	9,0	90.000
9	Mô hình hàm răng	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng, kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	8,0	480.000
10	Vòng thể dục to	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 600mm. Đảm bảo chắc chắn không cong vênh.	2,0	64.000
11	Vòng thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệt khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 300mm. Đảm bảo chắc chắn, không cong vênh.	25,0	350.000
12	Gậy thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính khoảng 20mm hoặc lục lăng cạnh khoảng 10mm, dài khoảng 400mm.	25,0	100.000
13	Xắc xô	Vật liệu bằng nhựa màu, đường kính khoảng 180mm. Không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh.	27,0	405.000
14	Gậy thể dục to	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính khoảng 20mm hoặc lục lăng cạnh khoảng 10mm, dài khoảng 500mm.	2,0	12.000
15	Cột ném bóng	Vật liệu bằng thép hoặc vật liệu khác có chân đế chắc chắn. chiều cao thay đổi từ 600mm đến 1000mm, đường kính vòng ném khoảng 400mm. Có 2 tác dụng ném bóng đứng và ném bóng ngang, kèm theo lưới.	2,0	540.000
16	Bóng to fi 15	Vật liệu bằng cao su hoặc nhựa có các màu cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 150mm.	25,0	375.000
17	Đồ chơi Bowling	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 10 con Ky có chiều cao khoảng 200mm, có đánh số thứ tự từ 1 đến 10, kèm theo bóng có đường kính khoảng 80mm.	2,0	160.000

18	Dây thừng	Loại không dãn, chiều dài khoảng 2500mm, đường kính khoảng 10mm.	1,0	60.000
19	Nguyên liệu để đan tết	Gồm các sợi tự nhiên và nhân tạo có nhiều mầu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, chiều dài tối đa là 220mm.	5,0	250.000
20	Kéo thủ công	Loại thông dụng, cán nhựa, đầu tù đảm bảo an toàn cho trẻ.	25,0	300.000
21	Kéo văn phòng	Loại thông dụng.	2,0	54.000
22	Bút chì đen	Loại 2B thông dụng.	25,0	125.000
23	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu	Gồm bút sáp 6 màu cơ bản, loại thông dụng phù hợp với trẻ, không độc hại. Phấn màu. Chì màu 6 màu.	25,0	1.000.000
24	Bộ dinh dưỡng 1	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Bắp cải, su hào, cà rốt, mướp đắng, khoai tây, cà tím tròn, ngô bao tử, súp lơ, đậu bắp, bí đao…. Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	2,0	130.000
25	Bộ dinh dưỡng 2	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Cải trắng, cà chua, dưa chuột, củ cải trắng, đậu quả, su su, bắp cải thảo, cà tím dài, quả gấc, quả mướp.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	2,0	130.000
26	Bộ dinh dưỡng 3	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Ngô bắp, khoai lang, củ sắn, củ tỏi, củ gừng, quả chanh, quả ớt, bí ngô, quả me, trứng gà, trứng vịt.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	2,0	130.000
27	Bộ dinh dưỡng 4	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại bánh: Bánh dày, bánh nướng, bánh dẻo, giò, chả, gà quay, bánh mỳ.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	2,0	130.000
28	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm bình tưới, xẻng, cuốc, xới.... Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	120.000
29	Bộ lắp ráp kỹ thuật to bàn gá to bằng gỗ	Bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm ốc vít, clê, búa…bàn êtô. Kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35x35x35)mm.	1,0	290.000
30	Bộ xây dựng 51 chi tiết gỗ	Bằng gỗ sơn màu gồm 51 chi tiết: Khối trụ, khối tam giác, khối chữ nhật, khối chữ nhật khuyết cầu, khối bán nguyệt khuyết cầu, khối chữ X	1,0	260.000
31	Bộ lắp ghép	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác nhiều mầu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 55 chi tiết có thể lắp ghép đa chiều, kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35x35x35)mm.	1,0	130.000
32	Bộ sa bàn giao thông	Gồm 1 hộp gỗ mặt sa bàn, mô phỏng 1 ngã tư đường phố + phụ kiện bằng gỗ sơn màu: gồm 5 xe ô tô các loại, bục vòng xuyến, các biển báo GT cơ bản và đèn tín hiệu giao thông	1,0	350.000
33	Bộ động vật biển	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật biển khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
34	Bộ động vật sống trong rừng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật sống trong rừng. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
35	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật nuôi trong nhà. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
36	Bộ côn trùng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các loại côn trùng khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
37	Cân thăng bằng	Loại cân đòn, bằng nhựa hoặc vật liệu khác và các chi tiết để cân. Các chi tiết có kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	2,0	100.000

38	Kính lúp	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	2,0	60.000
39	Phễu nhựa	Vật liệu bằng nhựa, loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	5,0	35.000
40	Bể chơi với cát và nước	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu chịu nước khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (400x300x150)mm.	1,0	350.000
41	Ghép nút lớn	Khoảng 164 chi tiết, bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu 1 chi tiết (35x35x35)mm. Các chi tiết được ghép lẫn với nhau.	2,0	120.000
42	Bộ ghép hình hoa	Vật liệu bằng nhựa nhiều màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x5)mm, các chi tiết được ghép lẫn với nhau.	2,0	110.000
43	Bộ chun học toán	Bảng bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có kích thước khoảng (200x200)mm, trên bảng có các mấu (tù đầu) thẳng hàng dọc và ngang để mắc chun và các sợi dây chun nhiều màu.	5,0	125.000
44	Đồng hồ học đếm 2 mặt	Vật liệu bằng gỗ sơn mầu hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bao gồm: 1 mặt đồng hồ, 1 mặt các bàn tính gồm 5 hàng con tính gắn 2 đầu vào khung, mỗi hàng 10 hạt màu khác nhau, đường kính mỗi hạt khoảng 30mm. Kích thước đồng hồ khoảng (300x300)mm.	2,0	400.000
45	Bàn tính học đếm	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bàn tính gồm 5 cọc có chân đế. Mỗi cọc có tối thiểu 6 hạt bàn tính được sơn màu khác nhau đường kính tối thiểu 35mm.	2,0	100.000
46	Bộ làm quen với toán	Gồm khoảng 150 chi tiết các loại phù hợp với chương trình độ tuổi; Bằng nhựa hoặc giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m2x2). In 2 mặt 4 mầu, cán láng hoặc vật liệu đảm bảo tiêu chí an toàn khác. Kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35x35x35)mm.	1,0	55.000
47	Các khối hình học của cháu bằng gỗ	Vật liệu bằng gỗ và vật liệu khác, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 5 hình khối: Khối hình chữ nhật, khối hình tam giác, khối hình cầu, khối hình trụ tròn, khối hình vuông. Kích thước tối thiểu khối hình chuẩn (80x80x80)mm. Các khối hình khác có kích thước tương ứng.	25,0	1.000.000
48	Bộ chữ và số	Bằng giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m2 hoặc vật liệu khác, in 1 màu các chữ cái tiếng Việt và các số từ 1 đến 10. Kích thước khoảng (40x80)mm.	5,0	45.000
49	Bộ dụng cụ lao động	Bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm bình tưới, xẻng, cuốc, xới. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	70.000
50	Bộ đồ chơi nấu ăn	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	90.000
51	Bộ đồ chơi gia đình	Vật liệu bằng tấm nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm: nhà, tủ, giường, bàn ghế.	2,0	260.000
52	Bộ đồ chơi gia đình gỗ	Bằng gỗ sơn màu chi tiết gồm: 1 tủ , 1 giường, 1 bộ bàn ghế.	2,0	400.000
53	Bộ trang phục nấu ăn	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	5,0	400.000
54	Búp bê bé trai	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm.	5,0	550.000
55	Búp bê bé gái	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm.	5,0	650.000
56	Bộ trang phục Công an	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	5,0	1.300.000

57	Bộ dụng cụ bác sỹ	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các dụng cụ thông dụng, có kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	2,0	190.000
58	Bộ trang phục Bác sỹ	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	5,0	500.000
59	Gạch xây dựng	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác màu đỏ, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các viên kích thước tối thiểu (140x70x35)mm và các viên kích thước (70x70x35)mm. Kèm bộ dụng gồm: thước, bay, dao xây, quả dọi có kích thước tương ứng với kích thước gạch.	1,0	380.000
60	Hàng rào lắp ghép lớn	Bằng nhựa hoặc gỗ, có nan ghép với nhau liền trên 1 tấm. Kích thước 1 tấm hàng rào khoảng (350x400)mm, có chân đế.	5,0	275.000
61	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	Gồm các loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	25,0	2.000.000
62	Màu nước	Vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Loại thông dụng.	25,0	1.000.000
63	Bút lông cỡ nhỏ	Loại thông dụng.	5,0	50.000
64	Dập ghim	Loại thông dụng.	3,0	270.000
65	Bìa các màu	Loại thông dụng, nhiều màu kích thước tối thiểu (190x270)mm.	110,0	110.000
66	Kẹp sắt các cỡ	Loại thông dụng, có kích thước tối thiểu 35mm.	32,0	64.000
67	Dập lỗ	Loại thông dụng.	1,0	110.000
68	Quầy bán hàng mầm non	Quầy bán hàng 3 tầng chất liệu gỗ MDF màu sắc tươi sáng, kích thước 1,1m x 0,5m x 0,7m, có bánh xe.	1,0	2.400.000
69	Tủ thư viện	Quy cách: Dài 120cm sâu 25cm cao 90cm có bánh xe.	1,0	1.500.000
70	Bộ máy tính	Bộ máy tính.	1,0	13.500.000
		Cộng	**564,0**	**49.694.000**

Biểu 02

Kèm theo Phụ lục: Danh mục hàng hóa của khoản viện trợ phi dự án

(LỚP MẪU GIÁO 4-5 TUỔI 25 TRẺ)

Đơn vị tính: Triệu đồng./.

STT	Tên thiết bị	Mô tả	Số lượng	Thành tiền
1	Giá phơi khăn inox	Vật liệu không bị ôxi hóa. Phơi tối thiểu được 25 khăn không chồng lên nhau. Đảm bảo chắc chắn, an toàn. KT D1000xC1000xR450mm (lưu ý loại 800mm giá 490).	1,0	500.000
2	Cốc uống nước	Loại thông dụng có quai, đảm bảo an toàn, vệ sinh. Loại I loại 2 8.000.	25,0	325.000
3	Giá đựng ca cốc inox	Vật liệu không bị ôxi hóa. Đủ úp được tối thiểu 25 ca, cốc. Kích thước khoảng (600x200x1000)mm, đáy cách mặt đất tối thiểu 150mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn, vệ sinh.	1,0	500.000
4	Bình ủ nước	Bằng vật liệu không bị ôxi hoá, dung tích khoảng 20 lít, thân và nắp đậy 2 lớp để giữ nhiệt, có van vòi.	1,0	2.300.000
5	Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ 30 ô	Vật liệu bằng thép sơn tĩnh điện gồm hai tủ 30 ô ghép lại, đảm bảo độ bền, an toàn, đủ ô để đựng ba lô, tư trang của 30 trẻ. Kích thước tối thiểu của mỗi ô (350x300x350) mm. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.	1,0	4.900.000
6	Tủ đựng chăn, màn, chiếu.	Vật liệu bằng thép sơn tĩnh điện gồm 4 cánh đảm bảo độ bền, an toàn. Kích thước C1280*R16008S400. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.	1,0	3.200.000
7	Phản ngủ gỗ thông	Vật liệu bằng gỗ thông qua sấy, đảm bảo không thấm nước, an toàn; kích thước tối thiểu (1200x800x50)mm, bề mặt phẳng, có thể xếp lại dễ dàng.	25,0	8.250.000
8	Giá để giày dép	Vật liệu bằng inox đủ để tối thiểu 25 đôi giày, dép. Đảm bảo chắc chắn.	1,0	520.000
9	Xô	Loại thông dụng có nắp đậy.	2,0	130.000
10	Chậu	Loại thông dụng.	2,0	200.000
11	Bàn giáo viên	Mặt bàn bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân bàn bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện, kích thước mặt bàn khoảng (950x500)mm, chiều cao khoảng 550mm, đảm bảo chắc chắn.	1,0	330.000
12	Ghế giáo viên	Mặt ghế bằng nhựa đúc. Kích thước mặt ghế khoảng (320x320)mm, chiều cao khoảng 350mm, đảm bảo chắc chắn.	1,0	230.000
13	Thùng đựng rác có nắp đậy	Loại thông dụng có nắp đậy 25 L.	2,0	380.000
14	Giá để đồ chơi và học liệu hình con vật	Vật liệu gỗ công nghiệp MDF cốt thái màu sắc phối màu KT D 90*C115*S30cm, hậu alumin, Đảm bảo chắc chắn, thẩm mĩ phù hợp với lớp học KT D120x110xS30cm.	5,0	6.500.000
15	Bàn chải đánh răng trẻ e	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn dành cho trẻ em.	6,0	48.000
16	Mô hình hàm răng	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng, kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	3,0	150.000
17	Cổng chui	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác; kiểu chữ U, kích thước tối thiểu (500x500)mm; Có chân đề đảm bảo chắc chắn, an toàn.	5,0	400.000

18	Cột ném bóng	Vật liệu bằng thép hoặc vật liệu khác có chân đế chắc chắn. chiều cao thay đổi từ 600mm đến 1000mm, đường kính vòng ném khoảng 400mm. Có 2 tác dụng ném bóng đứng và ném bóng ngang, kèm theo lưới. Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp quy chuẩn Bộ GD quy định.	2,0	480.000
19	Bộ chun học toán	Bảng bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có kích thước khoảng (200x200)mm, trên bảng có các mấu (tù đầu) thẳng hàng dọc và ngang để mắc chun và các sợi dây chun nhiều màu.	6,0	150.000
20	Ghế băng thể dục gỗ Tự nhiên cao su ghép thanh	Kích thước: D2000 x R200 x C200(mm). Bằng gỗ tự nhiên cao su ghép thanh phủ bóng chân sắt sơn tĩnh điện , dầy 18 ly đảm bảo chắc chắn an toàn.	2,0	1.180.000
21	Bục bật sâu	Bằng gỗ tự nhiên cao su ghép thanh phủ bóng 2 mặt dầy 15 ly, kích thước khoảng (400x300x300)mm.	2,0	800.000
22	Nguyên liệu để đan tết	Gồm các sợi tự nhiên và nhân tạo có nhiều mầu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, chiều dài tối đa là 220mm.	1,0	200.000
23	Kéo văn phòng	Loại thông dụng.	1,0	27.000
24	Bộ dinh dưỡng 1	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Bắp cải, su hào, cà rốt, mướp đắng, khoai tây, cà tím tròn, ngô bao tử, súp lơ, đậu bắp, bí đao…. Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
25	Bộ dinh dưỡng 2	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Cải trắng, cà chua, dưa chuột, củ cải trắng, đậu quả, su su, bắp cải thảo, cà tím dài, quả gấc, quả mướp.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
26	Bộ dinh dưỡng 3	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Ngô bắp, khoai lang, củ sắn, củ tỏi, củ gừng, quả chanh, quả ớt, bí ngô, quả me, trứng gà, trứng vịt.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
27	Bộ dinh dưỡng 4	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại bánh: Bánh dày, bánh nướng, bánh dẻo, giò, chả, gà quay, bánh mỳ.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
28	Tháp dinh dưỡng	Kích thước (790x1020)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m2, cán láng.	1,0	20.000
29	Lô tô dinh dưỡng	Gồm khoảng 25 thẻ, kích thước thẻ khoảng (100x70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	6,0	54.000
30	Bộ lắp ghép	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác nhiều mầu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 55 chi tiết có thể lắp ghép đa chiều, kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35x35x35)mm.	2,0	280.000
31	Búp bê bé trai	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm.	3,0	330.000
32	Búp bê bé gái	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm.	2,0	260.000
33	Bộ đồ chơi gia đình	Vật liệu bằng tấm nhựa , gồm 1 bộ bàn ghế, 1 giường, 1 tủ. Kích thước tối thiểu của tủ , kích thước của các sản phẩm khác có tỉ lệ tương ứng.	1,0	130.000

34	Bộ dụng cụ bác sỹ	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các dụng cụ thông dụng, có kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	2,0	110.000
35	Bộ tranh cảnh báo	Gồm các tranh có nội dung cảnh báo nguy hiểm thường gặp phù hợp với chương trình độ tuổi. Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	28.000
36	Bộ ghép hình hoa	Vật liệu bằng nhựa nhiều màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x5)mm, các chi tiết được ghép lẫn với nhau.	3,0	165.000
37	Bộ lắp ráp nút tròn	Vật liệu bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 64 chi tiết. Kích thước tối thiểu 1 chi tiết (35x35x35)mm, các chi tiết được ghép lẫn với nhau.	3,0	135.000
38	Hàng rào nhựa	Bằng nhựa hoặc gỗ, có nan ghép với nhau liền trên 1 tấm. Kích thước 1 tấm hàng rào khoảng (350x400)mm, có chân đế.	3,0	165.000
39	Bộ xây dựng 51 chi tiết gỗ	Bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 51 chi tiết: khối trụ, khối tam giác, khối hình vuông, khối chữ nhật, khối chữ nhật khuyết cầu, khối bán nguyệt khuyết cầu, khối chữ X. Kích thước tối thiểu của 1 khối hình chuẩn (35x35x35)mm. Các khối khác có kích thước tương ứng.	3,0	780.000
40	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm bình tưới, xẻng, cuốc, xới.... Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	110.000
41	Đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm kìm, ốc vít, clê, búa… Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	130.000
42	Đồ chơi các phương tiện giao thông	Bằng gỗ sơn màu gồm 4 loại xe , xe khách, xe con, xe cứu thương, xe cảnh sát.	2,0	300.000
43	Bộ lắp ráp xe lửa	Vật liệu bằng nhựa màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các hình khối , có thể lắp ráp thành đầu tàu và các toa tàu được liên kết với nhau bằng khớp nối, kích thước tối thiểu của các chi tiết (35x35x35)mm, có dây kéo.	1,0	130.000
44	Bộ động vật biển	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật biển khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
45	Bộ động vật sống trong rừng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật sống trong rừng. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
46	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật nuôi trong nhà. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
47	Bộ côn trùng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các loại côn trùng khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	140.000
48	Tranh các loại hoa, quả, củ	Gồm các bức tranh về rau, củ, quả, hoa thông dụng. Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	30.000
49	Nam châm thẳng	Loại thẳng, thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	3,0	45.000
50	Kính lúp	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	3,0	90.000

51	Phễu nhựa	Vật liệu bằng nhựa, loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	3,0	21.000
52	Bể chơi với cát và nước	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu chịu nước khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (400x300x150)mm.	1,0	350.000
53	Cân thăng bằng	Loại cân đòn, bằng nhựa hoặc vật liệu khác và các chi tiết để cân. Các chi tiết có kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	2,0	100.000
54	Đồng hồ lắp ráp	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các khối hình in số từ 1 đến 12, có thể ghép với nhau thành đồng hồ. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	3,0	360.000
55	Bàn tính học đếm	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bàn tính gồm 5 cọc có chân đế. Mỗi cọc có tối thiểu 6 hạt bàn tính được sơn màu khác nhau đường kính tối thiểu 35mm.	3,0	150.000
56	Ghép nút lớn	Khoảng 164 chi tiết, bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu 1 chi tiết (35x35x35)mm. Các chi tiết được ghép lẫn với nhau.	3,0	195.000
57	Bộ đồ chơi nấu ăn	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35x35x35)mm.	3,0	135.000
58	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông	Vật liệu bằng gỗ bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 36 chi tiết: Khối hình chữ nhật khuyết 2 bán cầu, khối hình tam giác, khối hình vuông, khối hình thang và các khối trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35x35x35)mm. Các khối hình khác có kích thước tương ứng, được xếp trong hộp.	3,0	600.000
59	Tranh ảnh một số nghề nghiệp	Tranh ảnh về hoạt động một số nghề phổ biến liên quan sinh hoạt hàng ngày của giáo viên, bác sỹ, công an, bộ đội, công nhân, nông dân, dịch vụ. Kích thước (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	28.000
60	Một số hình ảnh lễ hội, danh lam, thắng cảnh	Tranh ảnh về lễ hội, danh lam, thắng cảnh. Kích thước khoảng (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	35.000
61	Bộ sa bàn giao thông	Bằng gỗ hoặc nhựa thể hiện nút giao thông có kích thước tối thiểu (600x600)mm và đèn tín hiệu, bục giao thông; phương tiện: xe đạp, ô tô, xe máy, người đi bộ và một số ký hiệu biển báo thông thường, kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35x35x35)mm.	1,0	350.000
62	Lô tô động vật	Kích thước tối thiểu (100x70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	10,0	100.000
63	Lô tô thực vật	Kích thước tối thiểu (100x70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	10,0	100.000
64	Lô tô phương tiện giao thông	Kích thước tối thiểu (100x70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	10,0	90.000
65	Lô tô đồ vật	Kích thước tối thiểu (100x70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	10,0	90.000
66	Tranh số lượng	Bằng giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, in 4 màu, cán láng, kích thước (790x540)mm. In số từ 1 đến 10 và các hình minh hoạ.	1,0	20.000
67	Đomino học toán	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm tối thiểu 28 quân có kích thước khoảng (65x35)mm, thể hiện nội dung làm quen với toán.	5,0	125.000
68	Tranh, ảnh về Bác Hồ	Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	45.000

69	Lịch của trẻ	Bằng giấy hoặc vật liệu khác, kích thước khoảng (600x600)mm, thể hiện nội dung về thời gian, thời tiết, sinh hoạt trong ngày của trẻ.	1,0	130.000
70	Bộ chữ và số	Bằng giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m2 hoặc vật liệu khác, in 1 màu các chữ cái tiếng Việt và các số từ 1 đến 10. Kích thước khoảng (40x80)mm.	6,0	54.000
71	Bộ trang phục Công an	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	1,0	260.000
72	Bộ trang phục Bộ đội	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	1,0	190.000
73	Bộ trang phục Bác sỹ	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	1,0	100.000
74	Bộ trang phục nấu ăn	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	1,0	80.000
75	Bộ xếp hình xây dựng Lăng Bác	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa, Gồm nhiều khối hình và các chi tiết khác nhau có bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	1,0	390.000
76	Gạch xây dựng	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác màu đỏ, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các viên kích thước tối thiểu (140x70x35)mm và các viên kích thước (70x70x35)mm. Kèm bộ dụng gồm: thước, bay, dao xây, quả dọi có kích thước tương ứng với kích thước gạch.	1,0	380.000
77	Con rối	Bằng vải hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các nhân vật theo nội dung chuyện kể, kích thước tối thiểu (200x100x100)mm.	1,0	200.000
78	Dập ghim	Loại thông dụng.	1,0	9.000
79	Bìa các màu	Loại thông dụng, nhiều màu kích thước tối thiểu (190x270)mm.	50,0	50.000
80	Giấy trắng A0	Loại thông dụng.	50,0	300.000
81	Kẹp sắt các cỡ	Loại thông dụng, có kích thước tối thiểu 35mm.	10,0	20.000
82	Dập lỗ	Loại thông dụng.	1,0	110.000
		Cộng	**350,0**	**40.979.000**

Biểu 03

Kèm theo Phụ lục: Danh mục hàng hóa của khoản viện trợ phi dự án
(LỚP MẪU GIÁO 3-4 TUỔI 25 TRẺ)

Đơn vị tính: Triệu đồng./.

STT	Tên thiết bị	Mô tả	Số lượng	Thành tiền
1	Giá phơi khăn inox	Vật liệu không bị ôxi hóa. Phơi tối thiểu được 25 khăn không chồng lên nhau. Đảm bảo chắc chắn, an toàn. KT D1000xC1000xR450mm (lưu ý loại 800mm giá 490).	1,0	500.000
2	Giá đựng ca cốc inox	Vật liệu không bị ôxi hóa. Đủ úp được tối thiểu 25 ca, cốc. Kích thước khoảng (600x200x1000)mm, đáy cách mặt đất tối thiểu 150mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn, vệ sinh.	1,0	500.000
3	Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ 25 ô	Vật liệu bằng sắt sơn tĩnh điện hoặc vật liệu khác, đảm bảo độ bền, an toàn, đủ ô để đựng ba lô, tư trang của 25 trẻ. Kích thước tối thiểu của mỗi ô (350x300x350)mm. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.	1,0	4.700.000
4	Tủ đựng chăn, màn, chiếu.	Vật liệu bằng sắt sơn tĩnh điện hoặc vật liệu khác, có cánh và ngăn để đựng chăn, màn, gối và chiếu loại phù hợp. Đảm bảo độ bền, an toàn, thẩm mĩ.	1,0	3.200.000
5	Phản ngủ gỗ thông	Vật liệu bằng gỗ thông qua sấy, đảm bảo không thấm nước, an toàn kích thước tối thiểu (1200x800x50) mm, bề mặt phẳng, có thể xếp lại dễ dàng	20,0	6.600.000
6	Cốc uống nước	Loại thông dụng có quai, đảm bảo an toàn, vệ sinh.	25,0	325.000
7	Bình ủ nước	Bằng vật liệu không bị ôxi hoá, dung tích khoảng 20 lít, thân và nắp đậy 2 lớp để giữ nhiệt, có van vòi.	1,0	2.300.000
8	Giá để giày dép	Vật liệu bằng inox đủ để tối thiểu 25 đôi giày, dép. Đảm bảo chắc chắn.	1,0	520.000
9	Xô	Loại thông dụng có nắp đậy.	2,0	130.000
10	Chậu	Loại thông dụng.	1,0	100.000
11	Bàn giáo viên	Mặt bàn bằng nhựa chịu nước, chịu lực. Chân bàn bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện, kích thước mặt bàn khoảng (950x500)mm, chiều cao khoảng 550mm, đảm bảo chắc chắn.	1,0	330.000
12	Ghế giáo viên	Mặt ghế bằng nhựa chịu nước, chịu lực. Chân ghế bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện. Kích thước mặt ghế khoảng (320x320)mm, chiều cao khoảng 350mm, đảm bảo chắc chắn.	2,0	460.000
13	Bàn cho trẻ	Mặt bàn bằng nhựa chịu nước, chịu lực. Chân bàn bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện, kích thước khoảng (900x480)mm, chiều cao khoảng 460mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn.	8,0	2.480.000
14	Ghế cho trẻ	Mặt ghế bằng nhựa chịu nước, chịu lực. Chân ghế bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện. Kích thước mặt ghế khoảng (260x260), chiều cao khoảng 260mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn.	25,0	2.750.000
15	Thùng đựng rác có nắp đậy	Loại thông dụng có nắp đậy 25L	1,0	190.000
16	Đàn organ Mã : EX20A	Loại thông dụng, tối thiểu có 61 phím cảm ứng. Dùng điện hoặc pin, có bộ nhớ để thu, ghi, có hệ thống tự học, tự kiểm tra đánh giá theo bài nhạc, có lỗ cắm tai nghe và đường ra, vào âm thanh, có đường kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác.	1,0	7.000.000
17	Giá để đồ chơi và học liệu hình con vật	Vật liệu gỗ công nghiệp MDF cốt thái màu sắc phối màu KT D 90*C115*S30cm., hậu alumin, Đảm bảo chắc chắn, thẩm mĩ phù hợp với lớp học. KT D120x110xS30cm.	2,0	2.600.000
18	Bàn chải đánh răng trẻ em	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn dành cho trẻ em.	5,0	40.000
19	Mô hình hàm răng	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng, kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	2,0	100.000

20	Vòng thể dục to	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 600mm. Đảm bảo chắc chắn không cong vênh.	1,0	27.000
21	Gậy thể dục to	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính khoảng 20mm hoặc lục lăng cạnh khoảng 10mm, dài khoảng 500mm.	2,0	12.000
22	Cột ném bóng	Vật liệu bằng thép hoặc vật liệu khác có chân đế chắc chắn. chiều cao thay đổi từ 600mm đến 1000mm, đường kính vòng ném khoảng 400mm. Có 2 tác dụng ném bóng đứng và ném bóng ngang, kèm theo lưới.	1,0	240.000
23	Xắc xô	Vật liệu bằng nhựa màu, đường kính khoảng 180mm. Không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh.	2,0	30.000
24	Trống da	Vật liệu bằng gỗ bọc da, đường kính khoảng 150mm, cò dùi trống.	2,0	120.000
25	Cổng chui	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác; kiểu chữ U, kích thước tối thiểu (500x500)mm; Có chân đề đảm bảo chắc chắn, an toàn.	2,0	160.000
26	Bóng to fi 15	Vật liệu bằng cao su hoặc nhựa có các màu cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 150mm.	5,0	75.000
27	Nguyên liệu để đan tết	Gồm các sợi tự nhiên và nhân tạo có nhiều mầu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, chiều dài tối đa là 220mm.	1,0	200.000
28	Bộ dinh dưỡng 1	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Bắp cải, su hào, cà rốt, mướp đắng, khoai tây, cà tím tròn, ngô bao tử, súp lơ, đậu bắp, bí đao…. Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
29	Bộ dinh dưỡng 2	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Cải trắng, cà chua, dưa chuột, củ cải trắng, đậu quả, su su, bắp cải thảo, cà tím dài, quả gấc, quả mướp.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
30	Bộ dinh dưỡng 3	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Ngô bắp, khoai lang, củ sắn, củ tỏi, củ gừng, quả chanh, quả ớt, bí ngô, quả me, trứng gà, trứng vịt.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
31	Bộ dinh dưỡng 4	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại bánh: Bánh dày, bánh nướng, bánh dẻo, giò, chả, gà quay, bánh mỳ.... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	65.000
32	Hàng rào lắp ghép lớn	Bằng nhựa hoặc gỗ, có nan ghép với nhau liền trên 1 tấm. Kích thước 1 tấm hàng rào khoảng (350x400)mm, có chân đế.	2,0	110.000
33	Ghép nút lớn	Khoảng 164 chi tiết, bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu 1 chi tiết (35x35x35)mm. Các chi tiết được ghép lẫn với nhau.	1,0	60.000
34	Tháp dinh dưỡng	Kích thước (790x1020)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m2, cán láng.	1,0	20.000
35	Búp bê bé trai	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm.	1,0	110.000
36	Búp bê bé gái	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao khoảng 400mm.	1,0	130.000
37	Bộ đồ chơi nấu ăn	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35x35x35)mm.	1,0	45.000
38	Bộ dụng cụ bác sỹ	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các dụng cụ thông dụng, có kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	1,0	55.000
39	Bộ xếp hình trên xe 26 chi tiết	Vật liệu bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 26 chi tiết: Khối hình chữ nhật, khối hình chữ nhật khuyết bán cầu, khối hình vuông, khối hình thang, khối hình trụ, khối tam giác, khối nửa hình trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35x35x35)mm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trên xe có dây kéo.	1,0	180.000

40	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông	Vật liệu bằng gỗ bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 36 chi tiết: Khối hình chữ nhật khuyết 2 bán cầu, khối hình tam giác, khối hình vuông, khối hình thang và các khối trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35x35x35)mm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trong hộp.	1,0	200.000
41	Gạch xây dựng	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác màu đỏ, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các viên kích thước tối thiểu (140x70x35)mm và các viên kích thước (70x70x35)mm. Kèm bộ dụng gồm: thước, bay, dao xây, quả dọi có kích thước tương ứng với kích thước gạch.	2,0	760.000
42	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm bình tưới, xẻng, cuốc, xới.... Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	1,0	55.000
43	Đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm kìm, ốc vít, clê, búa… Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	1,0	65.000
44	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật nuôi trong nhà. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm..	1,0	80.000
45	Bộ côn trùng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các loại côn trùng khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	1,0	80.000
46	Nam châm thẳng	Loại thẳng, thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	2,0	30.000
47	Kính lúp	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	3,0	90.000
48	Phễu nhựa	Vật liệu bằng nhựa, loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	3,0	21.000
49	Bể chơi với cát và nước	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu chịu nước khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (400x300x150)mm.	1,0	350.000
50	Con rối	Bằng vải hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các nhân vật theo nội dung chuyện kể, kích thước tối thiểu (200x100x100)mm.	1,0	200.000
51	Bảng quay 2 mặt	Vật liệu bằng thép hoặc các vật liệu khác. Kích thước bảng tối thiểu (700x1100)mm, có chân chắc chắn, điều chỉnh được độ cao và quay được bảng để sử dụng 2 mặt.	1,0	1.300.000
52	Tranh các loại hoa, quả, củ	Gồm các bức tranh về rau, củ, quả, hoa thông dụng. Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	30.000
53	Tranh các con vật	Gồm các bức tranh in các con vật quen thuộc. Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	30.000
54	Tranh ảnh một số nghề nghiệp	Tranh ảnh về hoạt động một số nghề phổ biến liên quan sinh hoạt hàng ngày của giáo viên, bác sỹ, công an, bộ đội, công nhân, nông dân, dịch vụ. Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	25.000
55	Đồng hồ học đếm 2 mặt	Vật liệu bằng gỗ sơn mầu hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bao gồm: 1 mặt đồng hồ, 1 mặt các bàn tính gồm 5 hàng con tính gắn 2 đầu vào khung, mỗi hàng 10 hạt màu khác nhau, đường kính mỗi hạt khoảng 30mm. Kích thước đồng hồ khoảng (300x300)mm.	1,0	200.000
56	Hộp thả hình	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước khoảng (140x140x140)mm, có tối thiểu 3 mặt được khoét các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật. Kích thước lỗ to khoảng (42x42)mm, lỗ nhỏ khoảng (37x37)mm và 8 khối hình màu khác nhau, có kích thước tướng ứng với các lỗ. Kích thước tối thiểu của 1 khối chuẩn (35x35x35)mm.	1,0	50.000
57	Bàn tính học đếm	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bàn tính gồm 5 cọc có chân đế. Mỗi cọc có tối thiểu 6 hạt bàn tính được sơn màu khác nhau đường kính tối thiểu 35mm.	1,0	50.000

58	Tranh cảnh báo nguy hiểm	Gồm các tranh có nội dung cảnh báo nguy hiểm thường gặp phù hợp với chương trình độ tuổi. Kích thước khoảng (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	28.000
59	Tranh, ảnh về Bác Hồ	Kích thước tối thiểu (190x270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	45.000
60	Màu nước	Vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Loại thông dụng.	5,0	200.000
61	Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ chung 1 túi	Loại thông dụng.	5,0	45.000
62	Bút lông cỡ nhỏ	Loại thông dụng.	5,0	45.000
63	Dập ghim	Loại thông dụng.	1,0	85.000
64	Bìa các màu	Loại thông dụng, nhiều màu kích thước tối thiểu (190x270)mm.	50,0	50.000
65	Giấy trắng A0	Loại thông dụng.	30,0	180.000
66	Kẹp sắt các cỡ	Loại thông dụng, có kích thước tối thiểu 35mm.	20,0	40.000
67	Dập lỗ	Loại thông dụng.	1,0	110.000
68	Súng bắn keo to	Loại thông dụng.	1,0	60.000
69	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	Gồm các loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu (35x35x35)mm.	2,0	180.000
70	Lịch của trẻ	Bằng giấy hoặc vật liệu khác, kích thước khoảng (600x600)mm, thể hiện nội dung về thời gian, thời tiết, sinh hoạt trong ngày của trẻ.	1,0	130.000
		Cộng	**277,0**	**41.473.000**

Biểu 04

Kèm theo Phụ lục: Danh mục hàng hóa của khoản viện trợ phi dự án
(LỚP MẪU GIÁO 24-36 tháng tuổi 20 TRẺ)

Đơn vị tính: Triệu đồng./.

STT	Tên thiết bị	Mô tả	Số lượng	Thành tiền
1	Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ 25 ô thép sơn tĩnh điện	Vật liệu bằng thép sơn tĩnh điện gồm hai tủ 25 ô ghép lại, đảm bảo độ bền, an toàn, đủ ô để đựng ba lô, tư trang của 25 trẻ. Kích thước tối thiểu của mỗi ô (350x300x350) mm. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.	1,0	4.400.000
2	Tủ đựng chăn, màn, chiếu.	Vật liệu bằng thép sơn tĩnh điện gồm 4 cánh đảm bảo độ bền, an toàn, . Kích thước C1280*R16008S400. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.	1,0	3.200.000
3	Cốc uống nước	Loại thông dụng có quai, đảm bảo an toàn, vệ sinh.	20,0	260.000
4	Bô có nắp đậy	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu chịu nước khác đảm bảo chắc chắn, an toàn. Gồm: Bô có nắp đậy; Ghế có tựa và tay vịn.	5,0	450.000
5	Xô	Loại thông dụng có nắp đậy.	2,0	130.000
6	Chậu	Loại thông dụng.	2,0	200.000
7	Bàn giáo viên	Mặt bàn bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân bàn bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện, kích thước mặt bàn khoảng (950x500)mm, chiều cao khoảng 550mm, đảm bảo chắc chắn.	1,0	330.000
8	Ghế giáo viên	Mặt ghế bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân ghế bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện. Kích thước mặt ghế khoảng (320x320)mm, chiều cao khoảng 350mm, đảm bảo chắc chắn.	2,0	460.000
9	Bàn cho trẻ	Mặt bàn bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân bàn bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện, kích thước khoảng (900x480)mm, chiều cao khoảng 460mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn.	6,0	1.860.000
10	Ghế cho trẻ	Mặt ghế bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân ghế bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện. Kích thước mặt ghế khoảng (260x260), chiều cao khoảng 260mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn.	20,0	2.200.000
11	Thùng đựng rác có nắp đậy	Loại thông dụng có nắp đậy 25L.	1,0	190.000
12	Giá để đồ chơi và học liệu hình con vật	Vật liệu gỗ công nghiệp MDF cốt thái màu sắc phối màu KT D 90*C115*S30cm., hậu alumin, Đảm bảo chắc chắn, thẩm mĩ phù hợp với lớp học. KT D120x110xS30cm.	5,0	6.500.000
13	Bóng nhỏ fi 8	Vật liệu bằng cao su hoặc nhựa có các màu cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 80mm.	20,0	50.000
14	Bóng to fi 15	Vật liệu bằng cao su hoặc nhựa có các màu cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 150mm.	2,0	30.000
15	Gậy thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính khoảng 20mm hoặc lục lăng cạnh khoảng 10mm, dài khoảng 300mm.	20,0	80.000
16	Gậy thể dục to	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính khoảng 20mm hoặc lục lăng cạnh khoảng 10mm, dài khoảng 500mm.	2,0	12.000
17	Vòng thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 300mm. Đảm bảo chắc chắn, không cong vênh.	20,0	240.000
18	Vòng thể dục to	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 600mm. Đảm bảo chắc chắn không cong vênh.	2,0	54.000
19	Bập bênh đơn	Loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, thân là hình các con vật, có tay cầm và chỗ để chân, có 1 chỗ ngồi, kích thước chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ và cách mặt đất tối đa 200mm. Có đế cong, đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân.	2,0	960.000
20	Cổng chui	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác; kiểu chữ U, kích thước tối thiểu (500x500)mm; Có chân đề đảm bảo chắc chắn, an toàn.	2,0	160.000
21	Cột ném bóng	Vật liệu bằng thép hoặc vật liệu khác có chân đế chắc chắn. chiều cao thay đổi từ 600mm đến 1000mm, đường kính vòng ném khoảng 400mm. Có 2 tác dụng ném bóng đứng và ném bóng ngang, kèm theo lưới.	2,0	480.000
22	Đồ chơi có bánh xe và dây kéo	Vật liệu bằng gỗ hình con vật có bánh xe và dây kéo.	5,0	450.000
23	Hộp thả hình	Vật liệu bằng nhựa tổng hợp an toàn cho bé , có 10 khối cho bé thả vào hộp qua những lỗ hổng có hình dạng tương xứng.	5,0	250.000

24	Lồng hộp vuông bằng nhựa	Gồm 4 hộp băng gỗ hoặc nhựa 4 màu cơ bản có bê mặt phăng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn; 4 hộp có thể lồng vào nhau, kích thước hộp ngoài cùng khoảng (100x100x100)mm, kích thước hộp trong cùng khoảng (50x50x50)mm.	5,0	100.000
25	Lồng hộp tròn bằng nhựa	Gồm 7 trụ tròn côn bằng nhựa hoặc gỗ đồng màu, có các màu khác nhau, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có thể lồng vào nhau, đường kính tối thiểu của trụ ngoài khoảng 80mm, cao 50mm, đường kính tối thiểu của trụ nhỏ nhất khoảng 50mm, cao 35mm.	5,0	100.000
26	Bộ xâu hạt bằng nhựa	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 10 khối hình khác nhau nhiều màu sắc, có lỗ xâu dây, Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35x35x35)mm, chiều dài dây xâu tối đa là 220mm.	20,0	900.000
27	Bộ xâu dây bằng nhựa hoa lá	Vật liệu bằng nhựa màu khác nhau. Gồm các hình hoa lá, cây củ, có lỗ để xâu, an toàn cho trẻ.	10,0	300.000
28	Bộ búa cọc	Vật liệu bằng gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, được cấu trúc.	5,0	500.000
29	Búa 3 bi 2 tầng	Vật liệu bằng gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.	2,0	240.000
30	Các con kéo dây có khớp	Vật liệu gỗ hình con sâu khớp nối liên kết có dây kéo.	3,0	240.000
31	Bộ tháo lắp vòng	Vật liệu nhựa có các hình có khe hở để lắp ráp.	5,0	250.000
32	Bộ xếp hình xây dựng trên xe 30 chi tiết	Vật liệu bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 30 chi tiết: Khối hình. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35x35x35)mm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trên xe có dây kéo.	2,0	380.000
33	Hàng rào lắp ghép lớn	Bằng nhựa hoặc gỗ, có nan ghép với nhau liền trên 1 tấm. Kích thước 1 tấm hàng rào khoảng (350x400)mm, có chân đế.	3,0	147.000
34	Bộ rau, củ, quả	Vật liệu bằng nhựa có hình các loại rau củ qảu phù hợp an toàn cho trẻ	3,0	240.000
35	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật nuôi trong nhà. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	160.000
36	Bộ động vật biển	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật biển khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	160.000
37	Bộ động vật sống trong rừng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật sống trong rừng. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35x35x35)mm.	2,0	160.000
38	Bộ đồ chơi rau củ ,quả	Vật liệu bằng nhựa có hình các loại quả phù hợp an toàn cho trẻ.	2,0	160.000
39	Tranh ghép các con vật	Vật liệu giấy an toàn có hình ghép các con vật tháo lắp.	20,0	600.000
40	Tranh ghép các loại quả	Vật liệu giấy an toàn có hình ghép các loại quả tháo lắp.	20,0	600.000
41	Đồ chơi nhồi bông	Gồm các con thú ngoài chất liệu nỉ nhung, trong bông siêu nhẹ.	5,0	200.000
42	Bể chơi với cát và nước	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu chịu nước khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (400x300x150)mm.	2,0	700.000
43	Bảng quay 2 mặt	Vật liệu bằng thép hoặc các vật liệu khác. Kích thước bảng tối thiểu (700x1100)mm, có chân chắc chắn, điều chỉnh được độ cao và quay được bảng để sử dụng 2 mặt.	1,0	1.300.000
44	Tranh động vật nuôi trong gia đình	Bộ tranh gồm các con vật nuôi trong gia đình khổ A4.	1,0	30.000
45	Tranh về các loại rau, củ, quả, hoa	Bộ tranh gồm các hoa rau củ quả khổ A4.	1,0	30.000
46	Tranh các phương tiện giao thông	Bộ tranh gồm các phương tiện giao thông khổ A4.	1,0	28.000
47	Tranh cảnh báo nguy hiểm	Bộ tranh gồm các phương tiện giao thông khổ A4.	1,0	28.000
48	Lô tô các loại quả	Gồm các thẻ hình vật liệu giấy có hình các loại quả phù hợp với độ tuổi.	20,0	180.000
49	Lô tô các con vật	Gồm các thẻ hình vật liệu giấy có hình các con vật phù hợp với độ tuổi.	20,0	200.000
50	Lô tô các phương tiện giao thông	Gồm các thẻ hình vật liệu giấy có hình các Phương tiện giao thông phù hợp với độ tuổi.	20,0	180.000
51	Lô tô các hoa	Gồm các thẻ hình vật liệu giấy có hình các loại hoa phù hợp với độ tuổi.	20,0	180.000
52	Con rối	Vật liệu xốp, dạ, phụ kiện nội dung câu truyện của nhà trẻ	1,0	200.000

53	Các khối hình học to bằng nhựa giành cho cô	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 5 hình khối: Khối hình chữ nhật, khối hình tam giác, khối hình cầu, khối hình trụ tròn, khối hình vuông. Kích thước tối thiểu khối hình chuẩn (80x80x80)mm. Các khối hình khác có kích thước tương ứng.	8,0	240.000
54	Các khối hình học nhỏ bằng nhựa giành cho cháu	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 5 hình khối: Khối hình chữ nhật, khối hình tam giác, khối hình cầu, khối hình trụ tròn, khối hình vuông. Kích thước tối thiểu khối hình chuẩn Các khối hình khác có kích thước tương ứng.	8,0	104.000
55	Búp bê bé trai (cao - thấp)	Gồm búp bê trai cao thấp.	4,0	440.000
56	Búp bê bé gái (cao-thấp)	Gồm búp bê gái cao thấp.	4,0	520.000
57	Bộ đồ chơi nấu ăn	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35x35x35)mm.	3,0	135.000
58	Bộ bàn ghế giường tủ bằng nhựa	Vật liệu nhựa an toàn cho trẻ gồm bàn ghế giường tủ.	2,0	280.000
59	Bộ dụng cụ bác sỹ	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các dụng cụ thông dụng, có kích thước chi tiết nhỏ nhất (35x35x35)mm.	2,0	110.000
60	Xắc xô to	Vật liệu bằng nhựa màu, đường kính khoảng 180mm. Không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh 2 mặt.	2,0	30.000
61	Xắc xô nhỏ	Vật liệu bằng nhựa màu, đường kính khoảng 100mm. Không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh 2 mặt.	20,0	200.000
62	Phách gõ	Vật liệu gỗ thông qua sấy.	20,0	140.000
63	Trống cơm	Vật liệu nhựa an toàn cho trẻ.	5,0	160.000
64	Xúc xắc	Vật liệu nhựa cứng.	6,0	72.000
65	Trống da	Vật liệu bằng gỗ bọc da, đường kính khoảng 150mm, cò dùi trống.	20,0	1.200.000
66	Bảng con	Vật liệu bằng foomica hoặc vật liệu khác. Kích thước tối thiểu (150x200x0,5)mm, một mặt trắng, một mặt sơn mầu có kẻ ô, không cong vênh.	20,0	240.000
67	Bộ nhận biết, tập nói	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m2, cán láng.	1,0	150.000
		Cộng	**477,0**	**35.460.000**